

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2018/DS-ST

Ngày: 20 - 6 - 2018

“V/v tranh chấp nợ hụi và vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hành

Ông Trần Văn Hạp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Nợ hụi và vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị D, sinh năm 1964 (Có mặt)

Cư trú tại: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Xuân B, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2018 và các lời trình bày tại Tòa án bà Lê Thị D trình bày:

Bà D có mở các dây hụi như sau:

Dây hụi thứ nhất: Vào ngày 15/9/2016al tôi có mở 01 chung hụi 3.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 28 chung, chị Ph tham gia 01 chung, chị Ph đóng được 03 lần thì chị Ph hốt. Sau khi hốt xong thì chị Ph đóng đến tháng 6/2017al là được 11 lần đến nay thì không đóng nữa. Hiện nay hụi chưa mãn, chung hụi này chị Ph thiếu lại bà 16 lần số tiền là 48.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Vào ngày 29/5/2016 tôi có mở dây hụi 2.000.000 đồng, dây hụi này 26 chung, chị Ph tham gia 01 chung, chị Ph đóng được 01 lần thì hốt, sau khi hốt xong chị Ph được tổng số 21 lần. Dây hụi này đến tháng 5/2018al mới mãn, dây hụi này bà Ph đóng đúng theo hàng tháng nên bà không yêu cầu.

Dây thứ 3: Vào ngày 29/5/2016al tôi có mở dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, dây hụi này 26 chung, chị Ph tham gia 01 chung, chị Ph đóng được 01 lần thì hốt, sau khi hốt thì chị Ph đóng được 15 lần, còn lại 09 lần thì chị Ph không đóng nữa cho đến nay, hụi đến tháng 4/2018al mới mãn. Chị Ph còn nợ lại tôi số tiền là 9.000.000 đồng.

Dây thứ 4: Vào ngày 09/6/2017al tôi có mở dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, dây hụi này 35 chung, chị Ph tham gia 01 chung, chị Ph đóng được 01 lần thì hốt, sau khi hốt đến nay không đóng nữa, hụi hiện nay chưa mãn. Dây hụi này bà Ph nợ lại là 33.000.000 đồng.

Tôi yêu cầu chị Ph trả cho tôi 03 dây hụi tháng số tiền là 90.000.000 đ (Chín mươi triệu đồng).

Dây hụi ngày:

Ngày 06/6/2017al tôi có mở hụi ngày 30.000 đồng/ngày, dây hụi này gồm 120 chung, chị Ph tham gia 03 chung, chị Ph đóng được 70 lần (Ngày 22/7//2017al), còn lại 47 lần chị Ph không đóng nữa cho đến nay. Chị Ph còn nợ lại là 4.230.000 đồng. (Hụi mãn ngày 10/9/2017al).

Ngày 06/6/2017al (Nhuần 2 tháng 6) tôi có mở hụi ngày 30.000 đồng/ngày, dây hụi này gồm 152 chung, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 45 lần, còn lại 105 lần chị Ph không đóng nữa cho đến nay. Chị Ph còn nợ lại là 6.300.000 đồng. (Hụi mãn ngày 09/11/2017al).

Ngày 09/7/2017al tôi có mở hụi ngày 30.000 đồng/ngày, dây hụi này gồm 120 chung, chị Ph tham gia 05 chung, chị Ph hốt 03 chung đóng được 14 lần, còn lại 106 lần chị Ph không đóng nữa. Chị Ph còn nợ số tiền là 9.540.000 đồng. Còn 02 chung sống còn lại chị Ph đóng được 15 ngày thì không đóng nữa cho đến nay.

Tổng số tiền chị Ph nợ 03 dây hụi ngày số tiền là 20.070.000 đồng.

Ngày 22/7/2017al tôi và chị Ph kết nợ thì chị Ph nợ lại bà là 9.380.000 đồng mà chị Ph hốt mấy chung hụi ngày.

Tổng các dây hụi ngày và tháng là 119.450.000 đồng.

Đồng thời ngày 01/6/2017a1 chị Ph có nhờ tôi hỏi dùm cho chị Ph số tiền là 40.000.000 đồng, chị Ph hỏi trong vòng 20 ngày sẽ trả lại, lãi suất 8 phân, khi vay chị Ph đóng được 01 tháng số tiền là 3.200.00 đồng. Từ ngày 01/8/2017a1 đến ngày 01/02/2018a1 thì chị Ph không đóng nữa. Nay tôi yêu cầu chị Ph trả số tiền vốn là 40.000.000 đồng, còn lãi suất 08 tháng là 25.600.000 đồng. Số tiền này tôi đã vay dùm nên tôi đã trả vốn, lãi cho người ta rồi.

Tổng các khoản tiền tôi yêu cầu chị Ph trả cho tôi các khoản hụi và tiền vay dùm là 185.050.000 đ (Một trăm tám mươi lăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Theo chị Nguyễn Thị Ph (Bị đơn) trình bày: Bà không thống nhất lời trình bày của bà D sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 3.000.000 đồng/tháng thì tôi còn nợ bà D 13 lần đến khi mãn là 39.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Tôi không ý kiến gì.

Dây hụi thứ 3: Hụi 1.000.000 đồng thì tôi còn nợ bà D 06 lần đến khi mãn là 6.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 4: Dây hụi này bà D chỉ chung cho tôi có 30 chung, chứ không phải 35 chung như bà D trình bày. Dây này thì tôi còn nợ lại 20 lần số tiền là 20.000.000 đồng. Chung hụi 1.000.000 đồng này thì tôi hốt trừ hụi ngày cho bà D mãn hết thì tôi còn lại bà D 15.000.000 đồng (Hai bên kết vào ngày 22/7/2017a1). Tôi mượn chị Diệp hỏi dùm 5.000.000 đồng để trả cho bà D 5.000.000 đồng thì tôi còn nợ lại bà D chỉ còn 10.000.000 đồng.

Còn các chung hụi ngày bà D cho rằng tôi còn nợ lại 20.070.000 đồng là tôi không đồng ý. Vì tiền này bà đã hốt chung hụi 1.000.000 đồng trả hết còn nợ lại 10.000.000 đồng.

Chị Phí thừa nhận có nhờ bà D vay dùm 40.000.000 đồng, trong giấy nhận tiền là 40.000.000 đồng là do bà ký tên và ghi là tôi đồng ý (Giấy nhận tiền vay là bà D giữ), số tiền này thì tôi đã hốt hụi của người khác trả xong. Bà D yêu cầu tôi số tiền vốn và lãi là 65.600.000 đồng thì tôi không đồng ý.

Nay bà D yêu cầu tôi trả cho bà D các khoản nợ là 185.050.000 (Một trăm tám mươi lăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tôi không đồng ý. Chị Ph thừa nhận còn nợ lại bà D cho đến khi mãn hụi tổng số tiền là 75.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ph, anh Trần Xuân B đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ph và anh B.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Lê Thị D với bị đơn chị Nguyễn Thị Ph là “Tranh chấp nợ hui và vay tài sản” được quy định tại Điều 463, 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thời gian chơi hui, số chung hui, số tiền hui cũng như số tiền vay. Tổng các khoảng tiền hui bà D yêu cầu chị Ph phải trả số tiền là 185.050.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà D rút lại một phần, yêu cầu chị Ph phải trả số tiền 183.000.000 đồng. Đối với chị Ph thừa nhận có chơi hui và nhờ bà Diệu vay tiền dùm nhưng đã có đóng hui và trả tiền vay, chị Phí xác định hiện nay còn thiếu bà D tổng số tiền 75.000.000 đồng chứ không phải số tiền 183.000.000 đồng. Các dây hui bà Diệu tính không đúng cụ thể: Dây hui thứ nhất: Hui 3.000.000 đồng/tháng thì tôi còn nợ bà D 13 lần đến khi mãn là 39.000.000 đồng; Dây hui thứ 3: Hui 1.000.000 đồng thì tôi còn nợ bà D 06 lần đến khi mãn là 6.000.000 đồng; Dây hui thứ 4: Dây hui này bà D chỉ chung cho tôi có 30 chung, chứ không phải 35 chung, dây hui này thì tôi còn nợ lại 20 lần số tiền là 20.000.000 đồng. Chung hui 1.000.000 đồng thì tôi hót trừ hui ngày cho bà D mãn hết thì tôi còn nợ lại bà D 15.000.000 đồng (Hai bên kết toán vào ngày 22/7/2017al). Tôi mượn chị Diệp hoi dùm 5.000.000 đồng để trả cho bà D 5.000.000 đồng thì tôi còn nợ lại bà D chỉ còn 10.000.000 đồng. Còn các chung hui ngày bà D cho rằng tôi còn nợ lại 20.070.000 đồng là tôi không đồng ý, vì tiền này bà đã hót chung hui 1.000.000 đồng trả hết còn nợ lại 10.000.000 đồng. Chị Phí thừa nhận có nhờ bà D vay dùm 40.000.000 đồng, nhưng đã hót hui của người khác trả xong.

[4] Xét thấy các dây hui do bà D làm chủ hui đều có danh sách hui, ngày khai hui cũng như ngày hót hui, bà D cung cấp các danh sách hui gồm: Dây hui thứ nhất ngày 15/9/2016al dây hui 28 chung, loại hui 3.000.000 đồng, chị Ph đóng được 3 lần thì hót hui, số tiền chưa đóng hui chết là 48.000.000 đồng; Dây hui thứ ba: Ngày 29/5/2016 al dây hui 26 chung, loại hui 1.000.000 đồng, chị Ph đóng được 01 lần thì hót hui, số tiền chưa đóng hui chết là 9.000.000 đồng; các chung hui ngày cụ thể: Ngày 06/6/2017al bà D có mở hui ngày 30.000 đồng/ngày, dây hui này gồm 120 chung, chị Ph tham gia 03 chung, chị Ph đóng được 70 lần (Ngày 22/7//2017al), còn lại 47 lần chị Ph không đóng, chị Ph còn nợ lại là 4.230.000 đồng; Ngày 06/6/2017al

(Nhuần 2 tháng 6) bà D có mở hụi ngày 30.000 đồng/ngày, dây hụi này gồm 152 chung, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 45 lần, chị Ph còn nợ lại là 6.300.000 đồng; Ngày 09/7/2017al bà D có mở hụi ngày 30.000 đồng/ngày, dây hụi này gồm 120 chung, chị Ph tham gia 05 chung, chị Ph hốt 03 chung đóng được 14 lần, còn lại 106 lần chị Ph không đóng, chị Ph còn nợ lại là 9.540.000 đồng. Tổng số tiền chị Ph nợ 03 dây hụi ngày số tiền là 20.070.000 đồng; Ngày 22/7/2017al bà D và chị Ph kết nợ thì chị Ph nợ lại bà D số tiền là 9.380.000 đồng mà chị Ph hốt mấy chung hụi ngày. Tổng các dây hụi ngày và tháng chị Ph thiếu bà D là 119.450.000 đồng. Các khoản tiền hụi này đã có danh sách hụi, trong các danh sách hụi đều có các chữ ký xác nhận của các hụi viên xác định chị Ph đã hốt hụi. Điều đó cho thấy chị Ph không thừa nhận các khoảng hụi nên trên là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu của bà D là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với khoảng tiền chị Ph nhờ bà D vay dùm 40.000.000 đồng, chị Ph đồng ý nhưng chị Ph cho rằng đã trả xong, Pha bà D không thừa nhận. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Ph không có chứng cứ gì chứng minh cho việc trả nợ nên chị Ph phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay này cho bà D là có cơ sở.

Đối với chị Ph thừa nhận trong quá trình chơi hụi, vay tiền mục đích là phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh trong gia đình nên buộc anh Trần Xuân B là chồng của chị Ph phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà D số tiền 183.000.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Án Ph dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị Ph, anh Trần Xuân B phải chịu số tiền là 9.150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 217, 218, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án Ph và lệ Ph Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị D như sau:

Buộc chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Xuân B có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị D số tiền là 183.000.000 đ (Một trăm tám mươi ba triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án Ph dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Xuân B phải chịu số tiền là 9.150.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Nguyên đơn không phải chịu án Ph dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Lê Thị D số tiền là 4.575.000 đồng tiền tạm ứng án Ph đã nộp theo biên lai số 0004101 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối chị Ph, anh B được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính